

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN D LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 19/2023/TLST- HNGĐ, ngày 31 tháng 01 năm 2023, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn D, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Xóm T, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Chị Hồ Thị G, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Xóm T, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận D ly hôn giữa anh Lê Văn D và chị Hồ Thị G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung là Lê Thị Hà V, sinh ngày 20/10/2012 cho chị Hồ Thị G trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Lê Văn D có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hồ Thị G với mức 2.000.000đồng/tháng (Hai triệu đồng nghìn đồng) kể từ tháng 03/2023 cho đến khi cháu Lê Thị Hà V đủ 18 tuổi.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản: Anh Lê Văn D và chị Hồ Thị G đều thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Lê Văn D và chị Hồ Thị G thỏa thuận anh D chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Anh D phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000042 ngày 31/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS h.Quỳnh Lưu;
- UBND xã Q (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ – VP.

**THẨM PHÁN**

Đã ký

**Hồ Sỹ Mạnh**